

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 10 - 7- 2024  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hữu Thủy và ông Trần Xuân Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa:**  
Không có.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Q - sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ liên lạc: Số x, phường y, quận T, thành phố Hồ Chí Minh

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Thanh L - sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện T tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, chị Q và anh L vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo Đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2024 và Bản tự khai ngày 14/5/2024, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 57/2018 ngày 23 tháng 11 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên hay xảy ra cãi vã, không khí gia đình căng thẳng, mệt mỏi, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Chị và anh L mỗi người sống mỗi nơi, cuộc sống của ai người đó tự lo, không còn quan tâm đến nhau. Chị không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh L, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q đề nghị Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thanh L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thanh L không có con chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Nguyễn Thanh L không có tài sản chung, nợ chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Tại Bản tự khai ngày 07/6/2024, anh Nguyễn Thanh L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Q tự nguyện chung sống và kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57/2018 ngày 23/11/2018. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên hay xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau, làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên anh và chị Q đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị Q xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn chị Q.

Về con chung: Anh và chị Q không có con chung nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Q không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Q khởi kiện xin ly hôn anh L có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn. Chị Q và anh L đều có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Thanh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 57/2018 ngày 23/11/2018 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, hay cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, cuộc sống của ai người đó tự lo. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Anh L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn chị Q. Xét chị Q và anh L tự nguyện thuận tình ly hôn do vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Q và anh L.

[3] Về con chung: Chị Q và anh L đều thống nhất trình bày vợ chồng không có con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh L đều thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 273 BLTTDS; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Thanh L.

**2. Về con chung:** Không có.

**3. Về tài sản và nợ chung:** Không có.

**4. Về án phí:** Chị Q phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số: AA/2023/0002894 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị Q đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND. Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND xã Dân Lực;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu**